TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **780**/2025/HS-PT
Ngày 22 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Thư ký phiên toà*:* Ông Nguyễn Đăng Khoa ***-*** *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:* Ông Lưu Mạnh Hoan - *Kiểm sát viên.*

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 620/TLPT-HS ngày 10/7/2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị hại trong vụ án đối với Bản án hình sự số 152/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Nguyễn Văn T, sinh ngày 11/12/2005; Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn C, xã Ứ, thành phố Hà Nội *(Trước đây là: Thôn C, xã T, huyện Ứ, thành phố Hà Nội)*; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; đảng phái: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1982; con bà Bùi Thị Q, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; danh, chỉ bản số 1002 lập ngày 24/12/2024 tại Công an quận H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Hiện bị bắt trong vụ án khác; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Bị hại có kháng cáo: Anh Bùi Đức C, sinh năm 1998; Trú tại: Tổ dân phố A, phường P, thành phố Hà Nội; *Có mặt.*

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1982; Trú tại: C, xã Ứ, thành phố Hà Nội; *Có mặt.*

2. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1999; Trú tại: Tổ dân phố A, phường P, thành phố Hà Nội; *Vắng mặt.*

3. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1970; Trú tại: V, xã V, tỉnh Ninh Bình; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/01/2024, Nguyễn Văn T (là người không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29Y3-***.** chở bạn là Quách Thành Q1 (SN: 2007, trú tại xã T, huyện Ứ, thành phố Hà Nội) đi từ nhà ra khu vực H chơi theo hướng Ứng Hòa đi Hà Đông. Khi đi đến ngã ba Ba La, T điều khiển xe rẽ trái đi trên đường Quốc lộ 6 theo hướng Hà Đông đi Chương Mỹ, với tốc độ khoảng hơn 50km/h. Đến khoảng 22 giờ 41 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn khu vực gần ngã 3 giao nhau giữa đường T và đường Q, thuộc phường Y, quận H, thành phố Hà Nội, T phát hiện phía trước có xe ô tô đi cùng chiều, T điều khiển xe với tốc độ nhanh lấn sang phần đường chiều Chương Mỹ đi Hà Đông để vượt xe ô tô. Lúc này, tại ngã 3 giao cắt giữa đường T và đường Quốc lộ 6 trên làn đường chiều Chương Mỹ đi Hà Đông có xe mô tô, BKS 90B-***.** do anh Bùi Đức C, SN 1998, trú tại thị Trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam đang điều khiển rẽ vào đường T. Do đi với tốc độ nhanh, đi không đúng phần đường, vượt xe không đảm bảo an toàn, không giảm tốc độ khi đến đoạn đường giao nhau dẫn đến xe mô tô của T điều khiển va chạm với xe mô tô của anh C điều khiển. Hậu quả:

- Anh C chấn thương sọ não (Xuất huyết dưới nhện bán cầu phải/Dập não vùng thái dương phải/Vỡ xương thái dương trái) được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 27/01/2024 đến ngày 09/02/2024 và Bệnh viện Y từ ngày 15/02/2024 đến ngày 06/3/2024;

- T bị chấn thương sọ não (Dập não xuất huyết đỉnh trái, vỡ xương liên đỉnh, sai khớp đốt 1-2 ngón I tay phải) được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Q2 từ ngày 26/01/2024 đến ngày 08/02/2024;

- Chiếc xe mô tô do anh C điều khiển bị hư hỏng thiệt hại trị giá: 1.200.000 đồng; Chiếc xe mô tô do T điều khiển bị hư hỏng thiệt hại trị giá: 1.000.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS) (BL: 32-33).

**** Vật chứng của vụ án:*** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 90B2-203.12; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 29Y3-766.94 (BL: 24-25);

** Khám nghiệm hiện trường, tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 23 giờ 00 phút ngày 26/01/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận H, xác định (BL: 94-95):*

Vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông tại ngã ba giao nhau giữa đường Q với đường T, thuộc phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Đường Quốc lộ 6 nơi xảy ra vụ tai nạn là đường hai chiều, có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia làm hai chiều đường riêng biệt, mặt đường thảm nhựa bằng phẳng rộng 13,20m.

Tại hiện trường xác định có các dấu vết, phương tiện sau:

- Vị trí xe mô tô BKS: 90B2-***.** đổ nghiêng bên trái theo chiều tiến của xe, đầu xe hướng chếch chéo ra ngoài đường, đuôi xe hướng chếch chéo vào mép đường chuẩn, đo khoảng cách từ hình chiếu tâm đầu trục bánh trước và bánh sau của xe vuông góc đến đầu mép đường chuẩn lần lượt là 6,4m và 5,15m;

- Vị trí xe mô tô BKS: 29Y3-***.** đổ nghiêng bên phải trên mặt đường theo chiều tiến của xe, đầu hướng chếch chéo đi Hòa Bình, đuôi xe hướng chếch chéo đi Hà Nội, đo khoảng cách từ hình chiếu tâm trục bánh trước và bánh sau của xe vuông góc đến mép đường chuẩn lần lượt là 1,3m và 0,6m;

- Vị trí vết máu dạng loang diện (0,4x0,6)m được hình thành trên mặt đường Q, đo khoảng cách từ tâm vết máu vuông góc đến mép đường chuẩn là 7m;

- Vết cày dài 13,3m, rộng 0,001m, sâu 0,001m được hình thành trên mặt đường Quốc lộ 6 theo hướng Hà Nội đi Hòa Bình, đo khoảng cách từ điểm đầu đến điểm cuối vết cày vuông góc đến mép đường chuẩn lần lượt là 6,9m đến 1,1m, điểm cuối trùng với vị trí đầu bàn để chân của xe mô tô BKS: 29Y3-***.**;

- Vết cày dài 11,3m, rộng 0,001m, sâu 0,001m được hình thành trên mặt đường Quốc lộ 6 theo hướng Hà Nội đi Hòa Bình đo khoảng cách từ điểm đầu đến điểm cuối vết cày vuông góc với mép đường chuẩn lần lượt là 8,8m và 6m, điểm cuối vết cày trùng với vị trí bàn để chân của xe mô tô BKS: 90B2-***.**;

** Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, tại biên bản khám dấu vết ngày 02/02/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận H, xác định (BL số 96-98):*

1. Xe mô tô BKS: 90B2-***.** có những dấu vết sau:

- Nứt vỡ ốp nhựa mặt nạ đầu xe trên diện (14x7)cm, nứt vỡ bong bật cánh yếm chắn gió bên trái, phần còn lại của cánh yếm này có vết trượt mài bề mặt bám dính chất màu đen trên diện (15x6,5)cm, chiều hướng vết từ sau ra trước;

- Mặt ngoài lốc máy bên trái có vết trượt xước kim loại, bề mặt bám chất bột màu trắng, chất màu đen trên diện (12x9)cm, chiều hướng vết từ sau ra trước;

- Mặt ngoài cần số có vết trượt bề mặt bám chất màu đen trên diện (12x6)cm, chiều hướng vết từ sau ra trước;

- Hộp xích có vết trượt rách, mép méo kim loại trên diện (3x0,2)cm tại vị trí tương ứng bàn để chân sau;

- Mặt ngoài ốp nhựa xi nhan bên trái liên tiếp ốp nhựa đầu xe có vết trượt mài nhựa bề mặt bám chất màu nâu trên diện (10x5)cm;

2. Xe mô tô BKS: 29Y3-***.** có những dấu vết sau:

- Mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải có vết trượt cao su trên diện (19,5x2,3) cm, chiều hướng vết ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe;

- Cần phanh bên phải bị cong gập, xô lệch theo chiều từ trước về sau, bề mặt có vết trượt mài kim loại trên diện (2x1)cm;

** Tại Bản kết luận giám định số 1562/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an xác định (BL số 29-29):*

1. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 29Y3-***.** với xe mô tô biển số 90B2-***.**, vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện:

*+ Dấu vết trượt mất cao su màu đen ở má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 29Y3-***.** có chiều từ mặt lăn vào vành bánh xe phù hợp với dấu vết trượt, dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài ống yếm bên trái xe mô tô biển số 90B2-***.**. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe mô tô biển số 90B2-***.** có chiều từ trước về sau.*

*+ Dấu vết biến dạng cần phanh chân, trượt xước kim loại ở mặt trước bàn phanh chân bên phải xe mô tô biển số 29Y3-***.** có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại ở mặt ngoài hộp xích bên trái xe mô tô biển số 90B2-***.**. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe mô tô biển số 90B2-***.** có chiều từ trước về sau.*

*+ Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 29Y3- 766.94 với xe mô tô biển số 90B2-***.**.*

2. Không tính được tốc độ của mô tô biển số 29Y3-***.** và của xe mô tô biển số 90B2-***.** ngay trước khi xảy ra tai nạn.

3. Không xác định được vị trí va chạm trên mặt đường tại hiện trường giữa xe mô tô biển số 29Y3-***.** với mô tô biển số 90B2-***.**.

Ngày 11/3/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 1368 và Quyết định dẫn giải số 1370 đưa Nguyễn Văn T đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tuy nhiên, T có đơn từ chối giám định và kiên quyết không đi giám định (BL: 78-83).

Ngày 27/02/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 1034, trưng cầu Trung tâm pháp y-Sở Y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Đức C. Tại Bản kết luận giám định số 478/*KLGĐTT-TTPY ngày 17/4/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế, kết luận (BL 38-41):*

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vết thương mặt trước trong cẳng chân trái: 02%

- Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương hai bên, hiện không còn hình ảnh trên phim: 05%

- Xuất huyết dưới nhện hiện không còn hình ảnh trên phim: 08%

- Ổ tổn thương nhu mô não thái dương phải, hiện còn ổ di chứng tổn thương não cũ: 21%

- Vỡ xương thái dương lan vào xương đá hai bên: 29,44%

- Liệt dây VII ngoại biên bên phải: 07%

- Nghe kém hai tai mức độ nhẹ: 5,91%

2. Kết luận:

2.1: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Đức C tại thời điểm giám định là 58% (Năm mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT.

2.2 Kết luận khác:

- Đối với gãy các xương sườn VI, VIII, IX, X trên phim chụp cắt lớp vi tính lồng ngực của Bệnh viện Q2, qua kết quả hội chẩn và hồ sơ bệnh án không thấy gãy các xương sườn tại phim chụp Xquang ngực ban đầu và không ghi

nhận có chấn thương lồng ngực, có đau ngực. Vì vậy, không có căn cứ xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể do vụ việc gây ra.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Bùi Đức C do va đập với vật tày, tày có cạnh gây ra.

Ngày 08/5/2024, sau khi được Cơ quan điều tra thông báo Kết luận giám định số 478/KLGĐTT-TTPY ngày 17/4/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, anh C có đơn đề nghị giám định lại. Xét đơn đề nghị giám định lại của anh C là có căn cứ theo quy định Điều 211 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 28/5/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định lại lần thứ nhất số 3165, trưng cầu V1- Bộ V1 giám định lại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Đức C. Tại Bản kết luận giám định số 97/KLTTCT-PYQG ngày 19/8/2024 của V1- Bộ V1, kết luận (BL: 52-56), kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo 1/3 dưới mặt trong cẳng chân trái kích thước trung bình: 2%

- Các sẹo khác không thấy ghi nhận thương tích trong hồ sơ bệnh án nên không xếp tỷ lệ.

- Vỡ xương thái dương bên phải: 13%

- Vỡ xương thái dương bên trái có hình ảnh vỡ cũ qua xương chũm và bờ sau khớp thái dương hàm: 13%

- Máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương phải, còn ổ tụ dịch không có di chứng thần kinh: 16%

- Chảy máu dưới nhện bán cầu đại não phải hiện không còn hình ảnh trên phim: 08%.

- Ổ chảy máu nhu mô thùy trán phải còn hình ảnh: 21%

- Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh VII bên phải: 16%

- Nghe kém nhẹ 2 tai: 6%

- Gãy xương sườn VII, VIII, IX, X trái không ghi nhận trong hồ sơ bệnh án, đồng thời không có phim ban đầu để đối chiếu nên không có đủ cơ sở kết luận.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ V1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp Y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Đức C tại thời điểm giám định là: 64% (Sáu mươi tư phần trăm), theo phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế: Do va đập với vật tày và vật tày có cạnh gây ra.

Xét thấy, tại Bản kết luận giám định số 478/KLGĐTT-TTPY ngày 17/4/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y1 và Bản kết luận giám định số 97/KLTTCT- PYQG ngày 19/8/2024 của V1- Bộ V1 có kết luận giám định khác nhau trên cùng một nội dung giám định. Căn cứ khoản 3 Điều 211 Bộ luật tố tụng hình sự, ngày 13/9/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định lại lần thứ hai số 5821, trưng cầu V1- Bộ V1 giám định lại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Đức C. Tại bản kết luận giám định số

183/KLTTCT-PYQG ngày 19/8/2024 của Hội đồng giám định V1- Bộ V1, kết luận (BL: 67-72), kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ V1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Đức C tại thời điểm giám định là:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng thương tích:

+ Hai đường vỡ xương sọ thái dương, vỡ xương đá hai bên: 16% + 16%.

+ Tụ máu ngoài màng cứng còn dịch: 16%.

+ Xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh trên phim: 8%.

+ Ổ tổn thương nhu mô não trán - thái dương phải: 21%.

+ Liệt dây VII phải không hoàn toàn: 16%.

+ Nghe kém 2 tai mức độ nhẹ: 3% + 3%

+ Sẹo 1/3 dưới mặt trong cẳng chân trái kích thước trung bình: 2%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 67% (Sáu mươi bảy phần trăm), theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Cơ chế do va đập với vật tày và vật tày có cạnh gây ra.

Ngày 03/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H có công văn số 23 đề nghị V1 giải thích, làm rõ thêm nội dung Bản kết luận giám định số 97/KLTTCT-PYQG ngày 19/8/2024 của Viện pháp y V1 và Bản kết luận giám định số 183/KLTTCT-PYQG ngày 13/11/2024 của Hội đồng giám định V1 đối với việc giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của anh Bùi Đức C có sự khác nhau nêu trên. Ngày 13/01/2025, Viện pháp y V1 có văn bản số 30/PYQG- GĐ trả lời như sau:

- Tại hai kết luận giám định pháp y tổn thương cơ thể của Bùi Đức C, Kết luận số 97/KLTTCT - PYQG và Kết luận số 183/KLTTCT-PYQG có tỷ lệ tổn thương cơ thể khác nhau do xác định thương tích ở đường vỡ xương thái dương hai bên của Bùi Đức C, cụ thể:

+ Tại Kết luận giám định pháp y số 97/KLTTCT - PYQG hai đường vỡ xương thái dương hai bên của Bùi Đức C được xác định là đường vỡ xương vòm sọ, cho nên được kíp giám định xếp tỷ lệ vỡ xương vòm sọ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 13% + 13%, được quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT của Bộ V1.

+ Tại Kết luận số 183/KLTTCT-PYQG của Hội đồng giám định lại lần thứ hai sau khi hội chẩn chuyên gia chẩn đoán hình ảnh xác định đường vỡ xương thái dương có lan xuống vỡ xương đá hai bên, xếp tỷ lệ vỡ xương đá, cho nên tỷ lệ tổn thương cơ thể tăng lên, cụ thể là: 16% + 16%, được quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT của Bộ V1.

+ Các thương tích và tỷ lệ tổn thương khác là trùng nhau. Như vậy tỷ lệ tổn thương cơ thể tăng lên sau khi giám định lại lần thứ hai tại Kết luận giám định lại hội đồng lần thứ hai là do phát hiện tổn thương vỡ xương đá hai bên do

đường vỡ xương thái dương hai bên gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tăng lên tại Kết luận số 183/KLTTCT-PYQG là do hậu quả của thương tích ban đầu gây ra.

Ngày 30/5/2024, Cơ quan điều tra có Công văn số 1900/CQĐT-ĐTTH đề nghị Sở Y1 cung cấp thông tin Nguyễn Văn T đã được cấp GPLX mô tô chưa. Tại văn Bản số 3302/SGTVT-QLPT&NL ngày 05/6/2024 của Sở giao thông vận tải - UBND thành phố Y1 trả lời về việc xác minh Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T như sau: Kết quả tra cứu thông tin lưu trữ theo quy định về lưu trữ quản lý GPLX của Sở Y1 không có các thông tin về GPLX mô tô mang tên Nguyễn Văn T có nội dung thông tin như đề nghị xác minh.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2025/HSST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã quyết định:**

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";* Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp bảo đảm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/6/2025, bị hại Bùi Đức C có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý bố của bị cáo là ông Nguyễn Văn K về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị hại giữ nguyên kháng cáo của mình, đề nghị xử phạt bị cáo 10 năm tù và xử lý bố bị cáo là ông Nguyễn Văn K về hành vi giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển.

- Bị cáo vắng mặt nên Toà án đã công bố lời khai bị cáo và đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo.

- Ông Nguyễn Văn K khai bản thân ông và gia đình không giao xe mô tô cho bị cáo điều khiển mà bị cáo tự ý lấy để sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị hại là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. *Về nội dung*: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Trong vụ án này bị cáo tự ý lấy xe máy của gia đình đi sử dụng, không có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn K giao xe cho bị cáo nên cấp sơ thẩm không xử lý đối với ông K là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên tội danh, mức hình phạt và các quyết định khác của bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị hại Bùi Đức C được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị hại là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn tham gia giao thông điều khiển xe mô tô. Vào khoảng 22 giờ 41 phút ngày 26/01/2024, tại khu vực ngã 3 giao cắt đường T, Nguyễn Văn T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 29Y3-***.** đi trên đường Quốc lộ 6 theo hướng Hà Đông đi Chương Mỹ, bị cáo phát hiện phía trước có xe ô tô đi cùng chiều, bị cáo điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 50km/h đi lấn sang bên trái phần đường ngược chiều để vượt ô tô lên phía trước, khi vượt xe không đảm bảo an toàn, không giảm tốc độ xe nên xe mô tô do bị cáo điều khiển va vào xe mô tô do anh Bùi Đức C điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả: Anh C thương tích theo Bệnh án của Bệnh viện 103: Chấn thương sọ não (dập não xuất huyết đỉnh trái, vỡ xương liên đỉnh, sai khớp đốt 1-2 ngón I tay phải) do tai nạn giao thông; theo kết luận giám định anh C bị thương: Hai đường vỡ xương sọ thái dương, vỡ xương đá hai bên, tụ máu ngoài màng cứng, xuất huyết dưới nhện, tổn thương nhu mô não trán- thái dương phải, liệt dây thần kinh VII không hoàn toàn, nghe kém hai tai, sẹo 1/3 dưới mặt trong cẳng chân trái, tỷ lệ thương tích tổn hại sức khoẻ là 67%.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 12, khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

**** Xét kháng cáo của bị hại trong vụ án:*** Sau khi xét xử bị hại có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý bố bị cáo là ông Nguyễn Văn K về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

+ Về hình phạt đối với bị cáo: Trong vụ án này bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự với lỗi vô ý, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên toà sơ thẩm đã đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu, là người mới thành niên, sau khi xảy ra tai nạn bản thân bị cáo cũng bị thương nặng. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng của của bị hại về việc đề nghị tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo.

+ Về nội dung đề nghị xem xét trách nhiệm của bố bị cáo là ông Nguyễn Văn K: Trên cơ sở kết quả điều tra, truy tố, xét xử đã xác định, trước khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn, bị cáo tự ý lấy xe mô tô của gia đình đi sử dụng, không có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn K là người giao xe mô tô trên cho bị cáo. Vì vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không xử lý đối với ông K là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận các nội dung kháng cáo của bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo.

[2.3] Về các nội dung khác

- Về án phí: Bị hại kháng cáo về mức hình phạt, thiệt hại liên quan đến sức khoẻ nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Bùi Văn C1 về việc đề nghị tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý đối với ông Nguyễn Văn K về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm số 152/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là Toà án nhân dân Khu vực 6 thành phố Hà Nội) về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị hại được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Huy

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSND tối cao;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nôi;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND Khu vực 6;
- VKSND Khu vực 6;
- THADS TP. Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 6;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.